

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Đượm

Bà Cao Thị Mận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải– Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Minh S**; Tên gọi khác: Sơn Thu Ba; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Văn Huệ và bà Võ Thị Thu Ba; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 58/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/9/2015, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2020 cho đến nay. (có mặt)

2. **Võ Văn T**; Tên gọi khác: Thế; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Võ Văn Tùng và bà Phan Thị Linh Trang (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định Điều 249 Bộ luật hình sự tại Bản án số 136/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù 02/11/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 19/10/2020. (có mặt)

3. **Nguyễn Thanh P**; Tên gọi khác: Lỳ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp G, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Kim Lệ; Có vợ và 01 người con sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 24/5/2012, bị Tòa án nhân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành xong hình phạt tù 21/12/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Bị hại: Ông Phạm Văn C - sinh năm 1966; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vương Văn Q – sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp C, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 18/9/2020, Võ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ (xe của T mượn của bạn tên Khánh không rõ biển số) đến gặp Lê Minh S tại nhà trọ 108, thuộc khu phố 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, S rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. S điều khiển xe mô tô chở T đi trên các tuyến đường thị trấn G, thuộc huyện L, tỉnh Đồng Nai để tìm nhà dân sơ hở trong quản lý tài sản thì đột nhập trộm cắp. Khi đi trên đường Huỳnh Phúc Kháng, thuộc thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì cả hai nhìn thấy trước sân nhà ông Phạm Văn C, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú khu phố A, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai, trồng một cây mai có hoành 63cm, cao khoảng 2m50 nên cả hai thống nhất trộm cây mai trên, S đứng ngoài đường làm cảnh giới, còn T đột nhập vào sân nhà ông C theo đường lưới B40 bị ngã trước đó đi đến cây mai. Do cây mai ông C mới trồng nên T dùng tay lung lay nhổ cây mai lên, sau đó gọi S vào cùng khiêng cây mai ra ngoài đường để lên xe mô tô và cả hai chở cây Mai đi đến đường vành đai Xuân Hiệp-Gia Lào cất giấu trong vườn trà sát đường của anh Nguyễn Văn Q, thường trú tại khu phố 3, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Do cây mai công kênh nên khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S đã điện thoại nhờ Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô gắn một lỏi đến cổng chào đường vào khu du lịch núi Chứa Chan giúp S chở cây mai về. Lúc này, P nhận thức được cây Mai do S nhờ chở là tài sản do S trộm cắp mà có và dù không rõ S đã trộm cây gì, tại đâu nhưng do cần tiền tiêu xài nên P đồng ý. P đến gặp Trần Như Ý (tên thường gọi là Nhí), thường trú tại ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai mượn một lỏi và điều khiển xe mô tô gắn một lỏi đến cổng chào đường vào khu du lịch núi Chứa Chan thì gặp S và T đang đứng đợi. Tại đây, T nói với P “cây này em cùng S vừa làm được” (ý nói T, S vừa trộm được 01 cây) và lúc này S thỏa thuận với P tiền công chở cây về với giá 1.000.000 đồng thì P đồng ý. Sau đó, S, T dẫn P đến vườn trà của anh Q nơi cất giấu cây mai thì P biết được S, T đã trộm cắp được cây mai và cả 03 khiêng cây mai lên một lỏi. Lúc này, S không biết đưa cây mai trên đi đâu để cất giấu nên hỏi P “giờ chở mai đi đâu”, P nói “chở về nhà anh để”, thì S và

T đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 19/9/2020, S mua chậu về cùng P, T trồng cây mai, S đã nhờ P chăm sóc cây mai để S và T tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 18 giờ ngày 24/9/2020, sau khi S gặp và thỏa thuận được với anh Vương Văn Q, thường trú tại ấp Chà Rang, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đồng ý mua cây mai trên với giá là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) thì S thuê xe ba gác cùng P chở cây mai trộm cắp được vào nhà anh Q, giao cho anh Q. S trả tiền công vận chuyển, chăm sóc cây mai cho P số tiền là 1.500.000 đồng, số tiền còn lại là 4.500.000 đồng, S bỏ ra 500.000 đồng mua ma túy đá của một người tên Chính không rõ nhân thân, lai lịch tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cùng T sử dụng, sau đó cả hai tiêu xài hết số tiền còn lại.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐG, ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị của 01 cây mai vàng, hoành gốc 63cm (chu vi 63cm), cao 2,5m (khoảng 30 năm tuổi), đang phát triển là 10.000.000 đồng.

*** Vật chứng và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) cây mai có hoành 63cm, cao khoảng 2,5m. Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cây mai trên cho bị hại ông Phạm Văn C theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 6.000.000 đồng gồm: Nguyễn Thanh P tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng; gia đình Lê Minh S tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Vương Văn Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Ông Phạm Văn C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì về dân sự.

- Anh Vương Văn Q đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng từ việc mua cây mai của Sơn và không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSXL ngày 07 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Lê Minh S và bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Minh S từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù, bị cáo Võ Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Nguyễn Thanh P từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 22 giờ ngày 18/9/2020, bị cáo Lê Minh S và bị cáo Võ Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây mai của ông Phạm

Văn C, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Sau khi trộm được cây mai của ông Phạm Văn C, bị cáo Lê Minh S đã gọi điện nhờ bị cáo Nguyễn Thanh P mang xe mô tô có gắn một lòi đến chở cây mai về cất giấu tại nhà của bị cáo Nguyễn Thanh P. Đến ngày 24/9/2020, bị cáo Lê Minh S và bị cáo Nguyễn Thanh P đã bán cây mai trộm cắp được cho anh Vương Văn Q với giá 6.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Minh S và bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Văn T và bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Minh S và bị cáo Nguyễn Thanh P đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Xét tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo S là người rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo P là người tiêu thụ tài sản do bị cáo S và T trộm được. Căn cứ vào tính chất và mức độ tham gia thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, hình phạt sẽ được áp dụng tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn C và anh Vương Văn Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh S. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn T. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh S và bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt